

Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST – VHNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Nguyễn Thị Hoài P1, sinh năm 1988;

HKTT: Số 9 ngách 198/3 LTT, phường KM, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Chung cư CT, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Anh Nguyễn Trần T1, sinh năm 1986;

HKTT và nơi cư trú: Chung cư CT, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội ngày 15/05/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Nay chị P1, anh T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị P1, anh T1 cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trần Bảo Q, sinh ngày 13/08/2013 và Nguyễn Châu A, sinh ngày 12/10/2020. Ly hôn chị Nguyễn Thị

Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo Q và cháu Nguyễn Châu A cho chị Nguyễn Thị Hoài P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thống nhất anh T1 tự nguyện đóng góp 2.000.000 đồng/tháng/cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hoài P1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh, chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 .

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trần Bảo Q, sinh ngày 13/08/2013 và Nguyễn Châu A, sinh ngày 12/10/2020.

Ly hôn giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo Q và cháu Nguyễn Châu A cho chị Nguyễn Thị Hoài P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế;

Về cấp dưỡng nuôi con chung, ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trần T1 đóng góp 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) /tháng/cháu, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (tài sản và nhà đất ở):** Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hoài P1 và anh Nguyễn Trần T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hoài P1 chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị Nguyễn Thị Hoài P1 đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011045 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường ĐC quận Hoàng Mai,
- TP. Hà Nội (ĐKKH số: 113, ngày 15/5/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành